

Số: /SKHCN-QLKH, CNg

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2023

V/v hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

Kính gửi:

- Các ban đảng Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy; UBND huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐSK ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 2160/BTĐKT-V.II ngày 11/8/2022 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương-Bộ Nội vụ về việc chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Căn cứ Văn bản số 124 /UBND- KT ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

Căn cứ Văn bản số 43/SNV-TKKT ngày 17/01/2023 của Sở Nội vụ về việc tham gia ý kiến dự thảo Văn bản hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh*) hướng dẫn việc xét, công nhận sáng kiến (*tại cơ sở*) và việc lập hồ sơ đề nghị

xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cụ thể như sau:

I. LÝ DO BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan, để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về việc thành lập Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang (*Hội đồng đã được kiện toàn theo Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*) và Quyết định số 01/QĐ-HĐSK ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 06/8/2018, Hội đồng Sáng kiến tỉnh có Văn bản số 05/HĐSK về việc hướng dẫn lập hồ sơ sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh gửi các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn lựa chọn các sáng kiến tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá để làm căn cứ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Tuyên Quang” hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Lao động các hạng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Theo hướng dẫn tại Văn bản số 05/HĐSK ngày 06/8/2018 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh, hằng năm các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện đúng quy định về việc xét, công nhận sáng kiến tại cơ sở; đồng thời lựa chọn các sáng kiến tiêu biểu lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh, gửi Sở Khoa học và Công nghệ - cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh để tổng hợp.

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp danh mục sáng kiến, tham mưu tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh (*hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng*) để đánh giá sáng kiến đề nghị xét công nhận cấp tỉnh. Trên cơ sở đánh giá của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận **sáng kiến cấp tỉnh**.

2. Ngày 11/8/2022, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương-Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 2160/BTĐKT-V.II về việc *chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước*; theo đó có nội dung kiến nghị:

“Qua đối chiếu với quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, các văn bản này **không quy định về cấp sáng kiến**, mà chỉ quy định các cơ sở (nơi) tác giả sáng kiến có thể yêu

cầu công nhận sáng kiến. Do đó, việc bộ, ngành, tỉnh quy định về các cấp sáng kiến, từ đó quy định về thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp bộ, ngành, tỉnh và sáng kiến cấp toàn quốc như đã thực hiện thời gian qua là không có cơ sở pháp lý”.

“Đề nghị người đứng đầu bộ, ngành tỉnh không công nhận sáng kiến cấp bộ, ngành, tỉnh và sáng kiến cấp toàn quốc”.

3. Trên cơ sở ý kiến đề nghị của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương; căn cứ các quy định pháp luật hiện hành; để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng tỉnh theo đúng quy định; được sự nhất trí của UBND tỉnh tại Văn bản số 124 /UBND- KT ngày 12/01/2023, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xét, công nhận sáng kiến (*tại cơ sở*) và việc lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; đồng thời tiếp tục tham mưu tổ chức họp Hội đồng để xét, đánh giá và trình UBND tỉnh công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp tỉnh (*Sẽ không dùng cụm từ công nhận “Sáng kiến cấp tỉnh” mà thay bằng cụm từ công nhận “Sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp tỉnh”*).

Việc xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến vẫn được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang (*ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐSK ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh*).

II. VỀ VIỆC XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Đề nghị các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xét, công nhận sáng kiến đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; cụ thể như sau:

1. Các điều kiện để sáng kiến được công nhận

1.1. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến; Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, được hiểu như sau:

1.1.1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (*một vấn đề*) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: Vật thể (*Ví dụ: Dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện*); chất (*ví dụ: Vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm*); vật liệu sinh học (*ví dụ: Chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen*); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (ví dụ: Quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

1.1.2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: Bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu).

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

1.1.3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu).

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá.

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện.

d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

1.1.4. Giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng cũng quy định: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, **giải pháp công tác**, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (như vậy, đối tượng được công nhận sáng kiến bao gồm cả giải pháp công tác).

1.2. Điều kiện được công nhận là sáng kiến; thời hiệu sáng kiến

1.2.1. Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến, các giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó.

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

* Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước.

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

* Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ: *Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật*), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: *Nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người*).

1.2.2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

2. Trình tự xét, công nhận sáng kiến

2.1. Tác giả có sáng kiến được áp dụng tại cơ sở, trong thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, làm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

2.2. Cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn và có trách nhiệm xét công nhận sáng kiến theo quy định.

2.3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại.

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định.

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

2.4. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá đối tượng nêu trong đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b mục này.

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

** Giấy chứng nhận sáng kiến phải có các thông tin sau đây:*

- Tên cơ sở công nhận sáng kiến; tên sáng kiến được công nhận.
- Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến.
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.
- Tóm tắt nội dung sáng kiến; lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do việc áp dụng sáng kiến.

Những thông tin thích hợp khác do cơ sở công nhận sáng kiến quyết định.

2.5. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

2.6. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận.

b) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

III. VỀ VIỆC LẬP HỒ SƠ SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

Trên cơ sở các sáng kiến đã được công nhận tại cơ sở, đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị lựa chọn các sáng kiến tiêu biểu, lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Tuyên Quang” hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Lao động các hạng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

1. Thành phần hồ sơ sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng

- Văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến gửi Sở Khoa học và Công nghệ-cơ quan Thường trực Hội đồng, kèm theo Bảng tổng hợp Danh sách sáng kiến (*theo mẫu số 01*).

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của tác giả/nhóm tác giả (*theo mẫu số 02*).

- Quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến; Biên bản họp Hội đồng; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở.

(Có phụ lục các mẫu kèm theo)

2. Số lượng hồ sơ

Hồ sơ sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề nghị lập thành 25 bộ cho một sáng kiến đề nghị công nhận (*mỗi bộ có đầy đủ các thành phần hồ sơ nêu trên*).

3. Thời gian lập và nộp hồ sơ

Theo Quy chế hoạt động, Hội đồng Sáng kiến tỉnh sẽ họp định kỳ 02 lần/năm (*trừ trường hợp đột xuất*).

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ theo 02 đợt:

- Đợt 1: Thời gian nhận hồ sơ **từ 20/01-20/02 hằng năm.**

- Đợt 2: Thời gian nhận hồ sơ **từ 01/6-30/6 hằng năm.**

4. Văn bản này thay thế Văn bản số 05/HĐSK ngày 06/8/2018 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị trao đổi thông tin với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn thêm.

(Địa chỉ liên hệ: Bà Lê Thúy Phương, Phó trưởng Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ; Điện thoại 0207.3.815.868; 0857561571).

Sở Khoa học và Công nghệ trên trọng đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Đ/c Hoàng Việt Phương, Chủ tịch HĐSK tỉnh (báo cáo);
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- Thành viên Hội đồng SK tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Lưu: VT, QLKH, CNg (Phương).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đại Thành